

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3070 /QĐ-ĐHNL-SĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ khoá 2015

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 2822/QĐ-SĐH ngày 04/11/1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết Định số 3575/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 27/12/2014;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp cao học khoá 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ cho 219 (Hai trăm mười chín) học viên cao học khoá 2015, hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

(Danh sách học viên được công nhận tốt nghiệp kèm theo quyết định này)

Điều 2. Các Ông Bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Đào tạo Sau Đại học, Ban Chủ nhiệm Khoa có liên quan và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 01 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GD & ĐT;
- Như Điều 2;
- Lưu: HC, SDH.



GS.TS. Nguyễn Hay

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO
DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THẠC SĨ KHÓA 2015

Cơ sở Đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM
(kèm theo Quyết định số 2570 /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng ĐHNL)

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
1	Trần Thị Quỳnh	Diệp	Nữ	08/09/1986	Bình Định	2758/QĐ- ĐHNL-SĐH ngày 25/09/2015	CNSH	NLU-15-2685
2	Nguyễn Hồ Mỹ	Dung	Nữ	26/10/1992	Lâm Đồng		CNSH	NLU-15-2686
3	Phạm Ngọc	Hà	Nữ	01/01/1989	Hải Dương		CNSH	NLU-15-2687
4	Phan Hồng	Hải	Nam	08/01/1989	Ninh Thuận		CNSH	NLU-15-2688
5	Trương Kim Hoài	Hận	Nữ	25/06/1988	An Giang		CNSH	NLU-15-2689
6	Cao Như	Hiền	Nữ	05/02/1988	Phú Yên		CNSH	NLU-15-2690
7	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	Nữ	05/06/1992	Lâm Đồng		CNSH	NLU-15-2691
8	Nguyễn Thị Kiều	Linh	Nữ	06/09/1991	Đồng Nai		CNSH	NLU-15-2692
9	Nguyễn Thị Hằng	Ly	Nữ	17/11/1992	Gia Lai		CNSH	NLU-15-2693
10	Phạm Thị	Mận	Nữ	08/06/1990	Ninh Bình		CNSH	NLU-15-2694
11	Bùi Thị Tuyết	Nga	Nữ	20/03/1989	Bình Định		CNSH	NLU-15-2695
12	Trần Đình	Phan	Nam	03/02/1976	Khánh Hoà		CNSH	NLU-15-2696
13	Lương Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	28/11/1992	Lâm Đồng		CNSH	NLU-15-2697
14	Đỗ Đức	Thăng	Nam	01/01/1991	Cần Thơ		CNSH	NLU-15-2698
15	Nguyễn Lâm Thiên	Thanh	Nữ	02/09/1991	Lâm Đồng		CNSH	NLU-15-2699
16	Nguyễn Văn	Thảo	Nam	16/02/1990	Vĩnh Long		CNSH	NLU-15-2700
17	Nguyễn Thành Thanh	Thúy	Nữ	27/03/1992	Bình Định		CNSH	NLU-15-2701
18	Nguyễn Thị Biên	Thùy	Nữ	05/04/1989	Bắc Cạn		CNSH	NLU-15-2702
19	Phạm Thị Thanh	Thủy	Nữ	20/12/1989	Ninh Thuận		CNSH	NLU-15-2703
20	Trần Thị Mỹ	Trâm	Nữ	29/08/1992	Kon Tum		CNSH	NLU-15-2704
21	Nguyễn Thị Xuân	Trang	Nữ	05/02/1991	Bến Tre		CNSH	NLU-15-2705
22	Nguyễn Thị Hồng	Tú	Nữ	12/01/1986	Quảng Nam		CNSH	NLU-15-2706
23	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	16/07/1992	Bình Thuận		CNSH	NLU-15-2707
24	Trương Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	22/06/1983	TP. Hồ Chí Minh		CNSH	NLU-15-2708
25	Nguyễn Lê	Văn	Nam	19/09/1990	Ninh Thuận		CNSH	NLU-15-2709
26	Huỳnh Nguyên Thảo	Vy	Nữ	15/08/1986	Long An		CNSH	NLU-15-2710
27	Ninh Văn	Sinh	Nam	22/09/1979	Nam Định		KTCK	NLU-15-2711
28	Võ Thị Thu	Cúc	Nữ	30/06/1981	Tiền Giang		CNTP	NLU-15-2712
29	Ngô Trịnh Tắc	Đạt	Nam	08/10/1992	TP. Hồ Chí Minh		CNTP	NLU-15-2713
30	Trần Văn	Khánh	Nam	07/06/1990	Thái Bình		CNTP	NLU-15-2714
31	Dương Văn	Luân	Nam	13/02/1984	Thái Nguyên		CNTP	NLU-15-2715
32	Trần Thị	Nga	Nữ	20/08/1991	Hà Nam		CNTP	NLU-15-2716
33	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	Nữ	06/03/1986	Tây Ninh		CNTP	NLU-15-2717
34	Lê Bạch Ngọc	Trân	Nữ	12/06/1991	Tiền Giang		CNTP	NLU-15-2718
35	Trương Thảo	Vy	Nữ	07/02/1991	TP. Hồ Chí Minh		CNTP	NLU-15-2719
36	Đặng Thị Ngọc	Anh	Nữ	15/08/1993	Hoà Bình		CN	NLU-15-2720
37	Lê Mỹ	Lan	Nữ	28/06/1988	Đồng Nai		CN	NLU-15-2721
38	Phạm Thị Hằng	Nga	Nữ	01/06/1989	Đắk Lắk		CN	NLU-15-2722
39	Vũ Thị Kiều	Oanh	Nữ	21/08/1978	Đồng Nai		CN	NLU-15-2723
40	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	Nữ	20/04/1991	Bình Định		CN	NLU-15-2724
41	Hoàng Nhật	Quang	Nam	16/11/1986	Đồng Nai		CN	NLU-15-2725
42	Lê Tấn	Tài	Nam	27/05/1979	Long An		CN	NLU-15-2726
43	Võ Hoàng	Anh	Nam	12/09/1992	Bình Phước		KHCT	NLU-15-2727

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
44	Thiêm Quốc	Bình	Nam	15/08/1977	Bình Thuận	2758/QĐ- ĐHNL-SĐH ngày 25/09/2015	KHCT	NLU-15-2728
45	Trần Văn	Bình	Nam	10/06/1992	Long An		KHCT	NLU-15-2729
46	Đoàn Thị Hồng	Cam	Nữ	04/04/1988	Lâm Đồng		KHCT	NLU-15-2730
47	Huỳnh Tiến	Cảnh	Nam	12/08/1979	Long An		KHCT	NLU-15-2731
48	Đoàn Quang	Dương	Nữ	18/12/1991	Bình Phước		KHCT	NLU-15-2732
49	Phạm Thị Thùy	Dương	Nữ	15/04/1991	Bến Tre		KHCT	NLU-15-2733
50	Nguyễn Lê Hương	Giang	Nữ	22/06/1991	Khánh Hoà		KHCT	NLU-15-2734
51	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	23/06/1988	Nghệ An		KHCT	NLU-15-2735
52	Đào Duy	Hiệp	Nam	07/09/1989	Gia Lai		KHCT	NLU-15-2736
53	Võ Thị	Hoa	Nữ	13/12/1987	Hà Tĩnh		KHCT	NLU-15-2737
54	Huỳnh Thị Thái	Hòa	Nữ	08/05/1989	Thừa Thiên -Huế		KHCT	NLU-15-2738
55	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	08/03/1979	Tiền Giang		KHCT	NLU-15-2739
56	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	25/06/1991	Tây Ninh		KHCT	NLU-15-2740
57	Thái Thị	Lê	Nữ	26/07/1992	Bình Định		KHCT	NLU-15-2741
58	Nguyễn Xuân	Linh	Nam	12/08/1989	Bình Định		KHCT	NLU-15-2742
59	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	22/04/1988	Bình Dương		KHCT	NLU-15-2743
60	Lê Thị Thùy	Ninh	Nữ	13/04/1989	Đắk Lắk		KHCT	NLU-15-2744
61	Võ Nhất	Sinh	Nam	28/04/1989	TP. Hồ Chí Minh		KHCT	NLU-15-2745
62	Phạm Thị	Thu	Nữ	09/10/1992	Ninh Bình		KHCT	NLU-15-2746
63	Quản Thị	Thu	Nữ	08/04/1992	Bình Phước		KHCT	NLU-15-2747
64	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	16/07/1980	Tiền Giang		KHCT	NLU-15-2748
65	Nguyễn Hoàng	Trọng	Nam	13/12/1984	Sóc Trăng		KHCT	NLU-15-2749
66	Nguyễn Xuân	Trọng	Nam	11/12/1988	TP. Hồ Chí Minh		KHCT	NLU-15-2750
67	Nguyễn Thị	Út	Nữ	17/06/1991	Thái Bình		KHCT	NLU-15-2751
68	Đoàn Thị Lan	Anh	Nữ	03/05/1987	Quảng Bình		BVTV	NLU-15-2752
69	Nguyễn Võ Ngọc	Châu	Nam	14/09/1993	An Giang		BVTV	NLU-15-2753
70	Nguyễn Công	Định	Nam	26/10/1980	Bình Dương		BVTV	NLU-15-2754
71	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	29/03/1976	Thái Nguyên		BVTV	NLU-15-2755
72	Đinh Quốc	Hòa	Nam	14/04/1975	Hà Tĩnh		BVTV	NLU-15-2756
73	Hồ Hữu	Huân	Nam	12/11/1985	Tiền Giang		BVTV	NLU-15-2757
74	Phan Quang	Hương	Nam	04/06/1982	Hà Nội		BVTV	NLU-15-2758
75	Đặng Thị Ánh	Kiều	Nữ	08/07/1993	Phú Yên		BVTV	NLU-15-2759
76	Lê Thị Bích	Liên	Nữ	19/07/1991	Bình Dương		BVTV	NLU-15-2760
77	Đặng Thị Lệ	Nga	Nữ	05/08/1985	Long An		BVTV	NLU-15-2761
78	Nguyễn Phú	Quân	Nam	29/09/1990	Thanh Hoá		BVTV	NLU-15-2762
79	Trần Hồng	Quyển	Nữ	10/07/1987	Long An		BVTV	NLU-15-2763
80	Trịnh Vi	Siêu	Nam	30/06/1984	TP. Hồ Chí Minh		BVTV	NLU-15-2764
81	Lê Phước	Tài	Nam	07/09/1993	TP. Hồ Chí Minh		BVTV	NLU-15-2765
82	Nguyễn Khoa	Thảo	Nam	21/07/1978	Lâm Đồng		BVTV	NLU-15-2766
83	Huỳnh Thụy Kiều	Tiên	Nữ	29/03/1993	An Giang		BVTV	NLU-15-2767
84	Dương Văn	Chát	Nam	17/09/1989	Hà Nam		KTNN	NLU-15-2768
85	Lê Thanh	Chúc	Nam	11/11/1979	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2769
86	Hồ Quang	Đại	Nam	22/05/1981	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2770
87	Nguyễn Thanh	Điền	Nam	23/10/1979	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2771
88	Trần Duy	Đông	Nam	24/09/1984	Quảng Bình		KTNN	NLU-15-2772
89	Phú Thị Hồng	Duyên	Nữ	05/08/1985	Ninh Thuận		KTNN	NLU-15-2773
90	Hồ Thị	Hà	Nữ	16/07/1989	Đắk Lắk		KTNN	NLU-15-2774
91	Nguyễn Quảng	Hà	Nam	16/09/1971	Hà Nội		KTNN	NLU-15-2775
92	Thái Hồng	Hà	Nam	30/04/1978	Hậu Giang		KTNN	NLU-15-2776
93	Võ Văn	Hải	Nam	14/12/1974	Bình Định		KTNN	NLU-15-2777
94	Hoàng Văn	Hiệp	Nam	02/08/1987	Lâm Đồng		KTNN	NLU-15-2778
95	Lâm Minh	Hoàng	Nam	01/07/1968	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2779
96	Phạm Văn	Hưng	Nam	22/10/1987	Phú Yên		KTNN	NLU-15-2780

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
97	Huỳnh Thanh	Huy	Nam	01/01/1979	Sóc Trăng	2758/QĐ- ĐHNL-SĐH ngày 25/09/2015	KTNN	NLU-15-2781
98	Ông Vĩnh	Huy	Nam	04/10/1982	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2782
99	Phan Thanh	Huy	Nam	04/12/1968	Ninh Thuận		KTNN	NLU-15-2783
100	Lê Anh	Khoa	Nam	11/12/1993	Tiền Giang		KTNN	NLU-15-2784
101	Ngô Văn	Lập	Nam	15/07/1984	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2785
102	Trần Văn	Liêm	Nam	13/10/1980	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2786
103	Nguyễn Văn	Liêm	Nam	06/10/1983	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2787
104	Đỗ Cát	Lơ	Nam	//1982	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2788
105	Dương Hoàng	Long	Nam	26/12/1984	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2789
106	Nguyễn Thành	Long	Nam	04/05/1984	Lâm Đồng		KTNN	NLU-15-2790
107	Trương Thị Hiền	Lương	Nữ	03/10/1989	Nghệ An		KTNN	NLU-15-2791
108	Trần Ngọc Giang	Nam	Nam	25/01/1981	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2792
109	Đàm Thị Thanh	Ngân	Nữ	13/03/1992	Bình Phước		KTNN	NLU-15-2793
110	Trịnh Thị Thu	Ngân	Nữ	23/02/1993	Đồng Nai		KTNN	NLU-15-2794
111	Lê Ngô Tuấn	Nghĩa	Nam	18/01/1990	Lâm Đồng		KTNN	NLU-15-2795
112	Mai Quốc	Ngưng	Nam	05/09/1978	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2796
113	Trần Trang	Nhã	Nam	24/09/1980	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2797
114	Trần Đỗ	Oanh	Nữ	29/09/1982	Ninh Thuận		KTNN	NLU-15-2798
115	Phạm Thị Thùy	Phương	Nữ	10/07/1986	Lâm Đồng		KTNN	NLU-15-2799
116	Dương Ngọc	Quan	Nam	13/02/1979	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2800
117	Hồ Thị Thanh	Sang	Nữ	06/05/1983	Bến Tre		KTNN	NLU-15-2801
118	Dương Trường	Son	Nam	24/01/1991	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2802
119	Lê Văn	Tài	Nam	10/02/1978	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2803
120	Huỳnh Ngọc	Thạch	Nam	29/05/1991	Gia Lai		KTNN	NLU-15-2804
121	Nguyễn Ngọc	Thạch	Nam	22/10/1969	Đồng Tháp		KTNN	NLU-15-2805
122	Ngô Đình Thành	Thanh	Nam	07/05/1976	Tiền Giang		KTNN	NLU-15-2806
123	Bùi Nhật	Thảo	Nam	08/05/1990	Đồng Nai		KTNN	NLU-15-2807
124	Đỗ Thị Bích	Thảo	Nữ	14/04/1990	Bắc Giang		KTNN	NLU-15-2808
125	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	21/09/1990	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2809
126	Nguyễn Văn	Thập	Nam	05/09/1985	Bắc Ninh		KTNN	NLU-15-2810
127	Đặng Hiền	Thế	Nam	10/10/1988	Tây Ninh		KTNN	NLU-15-2811
128	Phạm Cao	Thuận	Nam	01/04/1988	Ninh Thuận		KTNN	NLU-15-2812
129	Phan Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	12/10/1991	Lâm Đồng		KTNN	NLU-15-2813
130	Phạm Hồng	Thúy	Nữ	29/12/1991	Lâm Đồng		KTNN	NLU-15-2814
131	Tiền Thị Thu	Trang	Nữ	16/10/1983	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2815
132	Trương Văn	Trị	Nam	16/12/1978	Bình Định		KTNN	NLU-15-2816
133	Lại Nguyễn Diễm	Trình	Nữ	28/12/1988	Lâm Đồng		KTNN	NLU-15-2817
134	Phan Nguyễn Ngọc	Trình	Nữ	01/06/1985	Lâm Đồng		KTNN	NLU-15-2818
135	Trần Thanh	Trung	Nam	03/09/1989	Ninh Thuận		KTNN	NLU-15-2819
136	Trần Cẩm	Tú	Nữ	11/11/1983	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2820
137	Phạm Đô	Tuyền	Nam	07/02/1988	Cà Mau		KTNN	NLU-15-2821
138	Trương Quỳnh	Uyển	Nữ	27/10/1992	Ninh Thuận		KTNN	NLU-15-2822
139	Đàm Thị Hải	Yến	Nữ	06/09/1993	Sóc Trăng		KTNN	NLU-15-2823
140	Nguyễn Gia Mai	Trình	Nữ	14/09/1990	Bình Thuận		LH	NLU-15-2824
141	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	Nữ	24/10/1985	Tiền Giang		NTTS	NLU-15-2825
142	Trần Quốc	Huy	Nam	20/08/1985	TP. Hồ Chí Minh		NTTS	NLU-15-2826
143	Huỳnh Thị Ngọc	Huyền	Nữ	18/12/1992	Tiền Giang		NTTS	NLU-15-2827
144	Phạm Tấn	Toản	Nam	27/07/1991	Phú Yên		NTTS	NLU-15-2828
145	Trần Đình	Chánh	Nam	21/05/1991	TP. Hồ Chí Minh		TY	NLU-15-2829
146	Trương Minh	Dũ	Nam	24/03/1977	Tiền Giang		TY	NLU-15-2830
147	Nguyễn Lê Hương	Giang	Nữ	19/02/1990	Tây Ninh		TY	NLU-15-2831
148	Huỳnh Thanh	Hải	Nam	25/10/1980	Kiên Giang		TY	NLU-15-2832
149	Đoàn Quốc	Hưng	Nam	26/11/1978	Vĩnh Phúc		TY	NLU-15-2833

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
150	Huỳnh Vũ Duy	Khang	Nam	14/05/1979	Tiền Giang	2758/QĐ- ĐHNL-SĐH ngày 25/09/2015	TY	NLU-15-2834
151	Trần Thanh	Nam	Nam	09/12/1992	Tiền Giang		TY	NLU-15-2835
152	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	05/10/1984	Nghệ An		TY	NLU-15-2836
153	Trần Thị	Nhung	Nữ	15/04/1985	Ninh Bình		TY	NLU-15-2837
154	Lê Thanh	Quang	Nam	02/05/1963	TP. Hồ Chí Minh		TY	NLU-15-2838
155	Trần Minh	Tấn	Nam	20/12/1988	Tiền Giang		TY	NLU-15-2839
156	Phan Văn	Thành	Nam	//1974	Tiền Giang		TY	NLU-15-2840
157	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	15/09/1988	Bình Định		TY	NLU-15-2841
158	Lê Thái	Thuận	Nam	30/03/1982	Tiền Giang		TY	NLU-15-2842
159	Trương Minh	Giáp	Nam	13/04/1979	Đồng Tháp		QLTNMT	NLU-15-2843
160	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	08/01/1993	Bình Dương		QLTNMT	NLU-15-2844
161	Đinh Thị Ngọc	Hiệp	Nữ	12/07/1990	Tiền Giang		QLTNMT	NLU-15-2845
162	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệp	Nữ	10/02/1988	Ninh Thuận		QLTNMT	NLU-15-2846
163	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	20/06/1991	Quảng Bình		QLTNMT	NLU-15-2847
164	Lê Tiến	Hưng	Nam	22/10/1988	Gia Lai		QLTNMT	NLU-15-2848
165	Tôn Lương Thúc	Khanh	Nữ	24/04/1992	Lâm Đồng		QLTNMT	NLU-15-2849
166	Nguyễn Thanh	Liêm	Nữ	28/06/1992	Bạc Liêu		QLTNMT	NLU-15-2850
167	Nguyễn Thị Thùy	Liên	Nữ	25/05/1988	Long An		QLTNMT	NLU-15-2851
168	Đặng Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	10/02/1989	TP. Hồ Chí Minh		QLTNMT	NLU-15-2852
169	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	05/09/1991	Long An		QLTNMT	NLU-15-2853
170	Cù Thảo	Nguyên	Nữ	16/10/1989	Bình Định		QLTNMT	NLU-15-2854
171	Ung Kim	Nguyên	Nữ	19/07/1992	Tiền Giang		QLTNMT	NLU-15-2855
172	Đặng Thị Kim	Nhị	Nữ	27/11/1993	Bình Định		QLTNMT	NLU-15-2856
173	Nguyễn Thành	Nhơn	Nam	01/05/1987	Bến Tre		QLTNMT	NLU-15-2857
174	Nguyễn Hồng	Phong	Nam	25/10/1988	TP. Hồ Chí Minh		QLTNMT	NLU-15-2858
175	Bùi Thị Linh	Phượng	Nữ	22/11/1991	Đồng Nai		QLTNMT	NLU-15-2859
176	Phan Xuân	Sang	Nam	04/02/1991	Quảng Bình		QLTNMT	NLU-15-2860
177	Trương Thị Thu	Sương	Nữ	26/10/1986	Phú Yên		QLTNMT	NLU-15-2861
178	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Nữ	07/04/1992	Gia Lai		QLTNMT	NLU-15-2862
179	Trương Thị Hồng	Thủy	Nữ	05/06/1985	Nghệ An		QLTNMT	NLU-15-2863
180	Nguyễn Xuân	Tiến	Nam	07/06/1980	Cần Thơ		QLTNMT	NLU-15-2864
181	Phan Đức	Trí	Nam	10/05/1990	Quảng Nam		QLTNMT	NLU-15-2865
182	Đỗ Phước	Vinh	Nam	08/06/1991	Tây Ninh		QLTNMT	NLU-15-2866
183	Cù Thoại	Vy	Nữ	19/10/1983	Quảng Nam		QLTNMT	NLU-15-2867
184	Trần Thị Yến	Ẩn	Nữ	12/01/1991	Ninh Thuận		QLDD	NLU-15-2868
185	Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	Nữ	20/07/1992	Tây Ninh		QLDD	NLU-15-2869
186	Tạ Đăng	Chung	Nam	16/09/1978	Hà Nội		QLDD	NLU-15-2870
187	Trần Hữu	Điệp	Nam	20/04/1990	Đà Nẵng		QLDD	NLU-15-2871
188	Đoàn Tiến	Dũng	Nam	20/04/1986	Quảng Bình		QLDD	NLU-15-2872
189	Mai Lê Tuấn	Dũng	Nam	11/10/1992	Ninh Thuận		QLDD	NLU-15-2873
190	Trương Văn	Dũng	Nam	08/03/1985	Thanh Hoá		QLDD	NLU-15-2874
191	Lê Thị	Giang	Nữ	20/10/1990	Thái Bình		QLDD	NLU-15-2875
192	Võ Phi	Hải	Nam	//1979	Bình Dương		QLDD	NLU-15-2876
193	Võ Tấn	Hải	Nam	02/07/1986	Lâm Đồng		QLDD	NLU-15-2877
194	Trần Vũ	Hận	Nam	10/05/1990	Quảng Nam		QLDD	NLU-15-2878
195	Võ Thị Bích	Hạnh	Nữ	17/03/1993	Gia Lai		QLDD	NLU-15-2879
196	Đỗ Thị	Hồng	Nữ	15/10/1988	Thanh Hoá		QLDD	NLU-15-2880
197	Thái Duy	Khánh	Nam	13/06/1989	Vĩnh Long		QLDD	NLU-15-2881
198	Nguyễn Thị Hương	Lan	Nữ	03/03/1982	Đồng Nai		QLDD	NLU-15-2882
199	Phan Thị Hoàng	Lan	Nữ	02/09/1986	TP. Hồ Chí Minh		QLDD	NLU-15-2883
200	Đỗ Thị Mỹ	Lệ	Nữ	10/04/1976	Phú Thọ		QLDD	NLU-15-2884
201	Nguyễn Lưu	Linh	Nam	02/04/1983	Nghệ An		QLDD	NLU-15-2885
202	Đoàn Xuân	Luật	Nam	18/06/1976	Nam Định		QLDD	NLU-15-2886

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
203	Nguyễn Thị Bích	Ngân	Nữ	15/12/1984	TP. Hồ Chí Minh	2758/QĐ- ĐHNL-SĐH ngày 25/09/2015	QLDD	NLU-15-2887
204	Huỳnh Thị	Niệm	Nữ	03/01/1984	Phú Yên		QLDD	NLU-15-2888
205	Lâm Phi	Oanh	Nữ	20/11/1976	TP. Hồ Chí Minh		QLDD	NLU-15-2889
206	Lê Thị Mai	Phương	Nữ	24/04/1990	Lâm Đồng		QLDD	NLU-15-2890
207	Lê Thị Mai	Phương	Nữ	25/09/1988	Bến Tre		QLDD	NLU-15-2891
208	Nguyễn Võ Nhật Duy	Phương	Nam	28/09/1985	Tây Ninh		QLDD	NLU-15-2892
209	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	Nữ	21/05/1979	Bình Dương		QLDD	NLU-15-2893
210	Lương Tấn	Quang	Nam	19/03/1980	Ninh Thuận		QLDD	NLU-15-2894
211	Võ Ngọc Xuân	Quỳnh	Nữ	30/03/1989	Bình Dương		QLDD	NLU-15-2895
212	Nguyễn Quang	Sỹ	Nam	10/08/1988	Đồng Nai		QLDD	NLU-15-2896
213	Trương Quốc	Thắng	Nam	20/11/1988	Tiền Giang		QLDD	NLU-15-2897
214	Nguyễn Minh	Thạnh	Nam	18/06/1986	Bình Dương		QLDD	NLU-15-2898
215	Nguyễn Tiến	Thịnh	Nam	30/12/1992	Ninh Thuận		QLDD	NLU-15-2899
216	Lê Tính	Tiền	Nam	16/10/1983	Bình Dương		QLDD	NLU-15-2900
217	Nguyễn Kim	Tuấn	Nam	13/10/1976	Nghệ An		QLDD	NLU-15-2901
218	Phạm Lê Bích	Tuyền	Nữ	03/11/1987	TP. Hồ Chí Minh		QLDD	NLU-15-2902
219	Võ Tuấn	Vũ	Nam	07/10/1991	Bến Tre		QLDD	NLU-15-2903

Danh sách này gồm có 219 học viên ✓

Gồm:

Bảo vệ Thực vật	16
Chăn nuôi	7
Công nghệ Sinh học	26
Công nghệ Thực phẩm	8
Kỹ thuật Cơ khí	1
Kinh tế Nông nghiệp	56
Khoa học Cây trồng	25
Lâm học	1
Nuôi trồng Thủy sản	4
Quản lý Đất đai	36
Quản lý TN và Môi trường	25
Thú y	14
Tổng	219